

BÀI MỞ ĐẦU

I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kỹ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt.
- Biết được các nội dung cơ bản của phân môn Địa lí ở lớp 6.
- Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí. Hiểu được rằng môn Địa lí gắn với cuộc sống thực tế, lí giải các hiện tượng của tự nhiên và đời sống xã hội.
- Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống. HS nhận thấy việc nắm các kiến thức, kỹ năng địa lí sẽ giúp ích cho HS có cái nhìn khách quan về thế giới xung quanh và giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

2. Về kỹ năng, năng lực

- Sử dụng các sơ đồ, hình ảnh, thông tin để trình bày được nội dung kiến thức.
- Liên hệ được với thực tế, bản thân.

3. Về phẩm chất

Yêu thích môn học, có niềm hứng thú với việc tìm hiểu các sự vật, hiện tượng địa lí nói riêng và trong cuộc sống nói chung.

II CHUẨN BỊ

- Hình ảnh, video về thiên nhiên, các hiện tượng và đối tượng địa lí
- Một số công cụ địa lí học thường sử dụng: quả Địa Cầu, sơ đồ, bản đồ, mô hình, bảng số liệu,...

III GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

GV dựa vào những điều HS đã được học ở Tiểu học để hỏi các em về những nội dung, kiến thức Địa lí các em đã học ở Tiểu học, từ đó dẫn dắt, gợi mở những nội dung sẽ được học ở môn Địa lí cấp THCS.

Lưu ý: đây là bài mở đầu cho phân môn Địa lí ở lớp 6 cũng như cả cấp THCS, GV nên tạo tâm lí thoải mái, vui vẻ cho HS, để các em bày tỏ ý kiến, quan điểm, hỏi các em về những mong muốn khi học phân môn này, những điều các em cho là khó khăn và cách khắc phục những khó khăn đó, tạo tâm thế sẵn sàng đón nhận những điều lí thú từ phân môn Địa lí.

GV cũng có thể cho HS quan sát các hình ảnh liên quan đến nội dung phân môn Địa lí để HS thảo luận với nhau về các nội dung thể hiện qua các hình ảnh đó. Các hình ảnh nên đa dạng về tự nhiên, con người ở các khu vực địa lí khác nhau để HS có cái nhìn đa dạng hơn về Trái Đất.

2. Hình thành kiến thức mới

Mục 1. Những khái niệm cơ bản và kĩ năng chủ yếu của môn Địa lí

– GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh minh hoạ về mô hình, bản đồ, biểu đồ, hướng dẫn HS cách khai thác, cách đọc các công cụ địa lí này. GV tổ chức hoạt động nhóm cho HS thảo luận và trả lời các câu hỏi trong mục 1. Gợi ý trả lời:

+ Các kĩ năng HS được hình thành, rèn luyện khi học môn Địa lí là: sử dụng bản đồ (hình thành năng lực nhận thức thế giới theo không gian qua việc xác định vị trí, vùng phân bố,...), sử dụng sơ đồ, hình ảnh, bảng số liệu (hình thành năng lực giải thích các hiện tượng, quá trình địa lí, mối quan hệ giữa các hiện tượng, sự vật,...), điều tra thực tế,...

+ Việc nắm các khái niệm cơ bản và kĩ năng chủ yếu của môn Địa lí giúp các em học tốt môn học, thông qua đó các em có khả năng giải thích và ứng xử phù hợp khi bắt gặp các hiện tượng thiên nhiên diễn ra trong cuộc sống hằng ngày.

– GV nên tìm kiếm minh hoạ một đối tượng, hiện tượng địa lí trên mạng internet và định hướng HS cách tìm nguồn tài liệu tin cậy, chính thống. Các thông tin trên các trang của chính phủ, Liên hợp quốc, tổ chức khoa học, các tạp chí khoa học điện tử uy tín có thể tham khảo được. Cách nhận diện các trang đó là địa chỉ trang web thường có đuôi: org, gov, un,...

Mục 2. Môn Địa lí và những điều lí thú

– GV cho HS quan sát các hình ảnh trong SGK để thảo luận và nêu ra những điều lí thú được thể hiện qua các bức ảnh. HS làm việc, thảo luận dựa trên thông tin trong SGK và hiểu biết cá nhân để đưa ra các ý kiến. GV có thể yêu cầu một số HS chia sẻ vốn hiểu biết của mình về Trái Đất, về những điều lí thú HS đã trải nghiệm, đã biết được qua các kênh thông tin cho cả lớp nghe. Hoạt động này sẽ gây được sự hưởng ứng của HS cũng là một cách thêm hiểu biết của HS từ nguồn cung cấp là các bạn trong lớp. Hoặc GV có thể cung cấp thêm các thông tin địa lí để HS có thêm hiểu biết về Trái Đất cũng như tăng sự tò mò của HS muốn tham gia vào môn học.

– Gợi ý trả lời:

+ Hình 4: Nơi vùng lạnh giá, con người (E-xki-mô) đã tìm cách thích nghi bằng việc dùng vật liệu làm nhà bằng băng (vật liệu sẵn có) để chống chọi lại cái lạnh. Hình 5: Hang Sơn Đoòng là hang động lớn nhất thế giới, có đoạn có thể để lọt một toà nhà cao 40 tầng. Hình 6: Hoang mạc Xa-ha-ra là một vùng hoang mạc trải rộng liên tục có diện tích rộng hơn 27 lần diện

tích Việt Nam. Hình 7: Biển Chết thực chất là một hồ nước mặn, độ muối cao đến mức không có loài cá nào có thể sinh sống,...

+ GV gợi ý một số điều lí thú khác trên khắp thế giới như: Trên Trái Đất có những nơi mưa nhiều quanh năm, thậm chí thực vật xanh tốt, có những nơi khô nóng, vài năm không có mưa, không có loài thực vật nào có thể sinh sống. Trong cùng một thời điểm ở hai địa điểm khác nhau có cảnh sắc khác nhau, trong khi tháng 6 ở Pháp là mùa hạ thời tiết nóng, cây cối xanh tốt, mùa các loài hoa nở, thì ở Ô-xtrây-li-a thời tiết lại lạnh giá,...

Mục 3. Địa lí và cuộc sống

– GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và nêu vai trò của kiến thức Địa lí đối với cuộc sống.

– GV tổ chức thảo luận cặp đôi và theo lớp, yêu cầu HS thảo luận và nêu ví dụ cụ thể để thấy được vai trò của kiến thức Địa lí đối với cuộc sống. Gợi ý:

+ Kiến thức Địa lí giúp lí giải các hiện tượng trong cuộc sống: hiện tượng nhật thực, nguyệt thực, mùa, mưa đá, mưa phùn, chênh lệch giờ giữa các nơi, năm nhuận, biến đổi khí hậu,...

+ Kiến thức Địa lí hướng dẫn cách giải quyết các vấn đề trong cuộc sống: làm gì khi xảy ra động đất, núi lửa, lũ lụt, biến đổi khí hậu, sóng thần, ô nhiễm môi trường,...

+ Định hướng thái độ, ý thức sống: trách nhiệm với môi trường sống, yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường tự nhiên,...

3. Luyện tập và vận dụng

Câu 1. Nội dung thể hiện qua các hình 1, 2, 3

– Hình 1: Mô hình cấu tạo Trái Đất thể hiện cấu tạo 3 lớp của Trái Đất bao gồm: vỏ Trái Đất, man-ti và nhân.

– Hình 2: thể hiện số dân thế giới từ năm 1804 đến năm 2018, các mốc năm được lấy là khi dân số tăng thêm tròn 1 tỉ người và năm gần nhất.

– Hình 3: bản đồ biển và đại dương trên thế giới: thể hiện các đại dương trên thế giới; một số biển, vịnh lớn trên thế giới.

Câu 2. HS tìm kiếm trên mạng, hỏi người thân để thực hiện. Một số câu ca dao tục ngữ quen thuộc là:

- Chuẩn chuẩn bay thấp thì mưa
Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.
- Gió heo may, chuẩn chuẩn bay thì bão.
- Cơn đặng đông vừa trông vừa chạy.
Cơn đặng nam vừa làm vừa chơi.
Cơn đặng bắc đổ thóc ra phơi.
- Mồng chín, tháng chín có mưa
Thì con sấm sủa cày bừa làm ăn
Mồng chín, tháng chín không mưa
Thì con bán cả cày bừa đi buôn,...

IV TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cầu vồng là hiện tượng quang học thiên nhiên. Cầu vồng bản chất là sự tán sắc ánh sáng mặt trời khi khúc xạ và phản xạ qua các giọt nước mưa. Cầu vồng có rất nhiều màu sắc, trong đó có bảy màu nổi bật là đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím. Đôi khi chúng ta nhìn thấy hiện tượng cầu vồng đôi, đó là một cầu vồng phụ xuất hiện phía trên cầu vồng chính. Với màu sắc bị đảo ngược so với cầu vồng chính và mờ nhạt hơn.

2. Người dân sống ở vùng vĩ độ cao có thể chứng kiến hiện tượng cực quang, với đặc trưng là ánh sáng nhiều màu sắc xuất hiện trên bầu trời đêm. Trong hiện tượng này, các dải sáng liên tục chuyển động và thay đổi. Chúng hầu hết có màu xanh lá cây, đôi khi có thêm màu hồng, đỏ, tím và trắng. Cực quang diễn ra ở bán cầu Bắc gọi là bắc cực quang, còn ở bán cầu Nam gọi là nam cực quang.